TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/ 2017/ HS-ST
Ngày: 24/ 11/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng - Cán bộ hưu trí huyện Thoại Sơn.
2. Ông Đinh Văn Diện - Cán bộ hưu trí huyện Thoại Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/ 2017/ HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Đ, sinh 1998 tại An Giang; trú tại: ấp Tân Phú, xã Mỹ Phú Đông, Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh 1976 và bà Hồng Thị T, sinh 1976; có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến nay.

Người bị hại: Chị Huỳnh G, sinh 1987; trú tại: ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/12/2015, bị cáo cùng con Nguyễn Hoàng Tình sinh ngày 20/11/2013 đi nhờ xe mô tô của chị Nguyễn Thị L từ nhà đến chợ Mỹ Phú Đông thuộc ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để mua thức ăn. Sau đó, bị cáo đến xe bánh mì của chị Huỳnh G mua bánh mì và phát hiện ngăn tủ xe bán bánh mì (xe kéo) có một cái bóp màu đỏ đựng tiền nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tiền; lúc này, bị cáo kêu chị G bán thêm bánh tráng trộn, khi chị G đi vào nhà làm bánh bán thì bị cáo dùng tay kéo

ngăn tủ ra lấy 6.300.000 đồng trong cái bóp màu đỏ của chị G rồi bỏ tiền vào túi quần. Sau đó, bị cáo trả tiền bánh mì và bánh tráng trộn cho chị G 13.000 đồng, lấy tiền trộm được mua sữa, quần áo 500.000 đồng, số tiền còn lại đem về nhà cất giấu vào tủ. Chị G ngheNguyễn Sang E nói thấy bị cáo kéo ngăn tủ xe bánh mì nên kiểm tra phát hiện mất tiền, chị G cùng Sang E đến nhà của bị cáo hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận lấy tiền nên đến trình báo Công an xã Mỹ Phú Đông.

Công an xã Mỹ Phú Đông mời bị cáo về làm việc bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của chị G và chỉ nơi cất giấu số tiền trộm còn lại. Ngày 18/7/2016, bị cáo bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra nhưng đã bỏ trốn đến ngày 18/7/2017 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 6.300.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 2032/C54B ngày 04/7/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Qua khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 6 năm 2016) Nguyễn Thị Đ có độ tuổi từ:16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng.

Tại Cáo trạng số: 36/VKS-HS, ngày 11/ 9/ 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại chị Huỳnh G, trình bày: Ngày 12/12/2015, chị bị mất 6.300.000 đồng, chị báo Công an xã Mỹ Phú Đông và đã được thu hồi trả lại cho chị. Ngày 10/8/2017, chị có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 07, 10, 34, 35, 61, 62).

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm khẳng định bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội **"***Trộm cắp tài sản***"** và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 31, Điều 69, Điều 71, Điều 73 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 01 (Một) năm 18 (Mười tám) ngày đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; nói lời sau cùng tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy Đ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các biên bản của hoạt động tố tụng, thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12/12/2015, bị cáo từ nhà đi đến chợ Mỹ Phú Đông thuộc ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để mua thức ăn. Khi mua bánh mì và trả tiền cho chị G, chi G kéo ngăn tủ ra thì bị cáo phát hiện trong ngăn tủ xe bán bánh mì của chị G có một cái bóp màu đỏ nên nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo kêu chị G bán thêm bánh tráng trộn, khi chị G đi vào nhà làm bánh bán tráng trộn bị cáo dùng tay kéo ngăn tủ ra lén lút trộm cắp 6.300.000 đồng trong cái bóp tiền màu đỏ của chị G. Số tiền trộm được bị cáo lấy mua sữa, quần áo cho con 500.000 đồng, còn lại đem về nhà cất giấu. Chị G phát hiện mất tiền báo Công an xã Mỹ Phú Đông làm việc thì bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tiền của chị G và chỉ nơi cất giấu số tiền còn lại. Ngày 18/7/2016, bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra nhưng bị cáo bỏ trốn đến ngày 18/7/2017 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, vi phạm quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: Từ nhỏ bị cáo sống chung với bà nội, thiếu sự quan tâm, chăm sóc và dạy bảo của cha mẹ, hoàn cảnh nghèo, bản thân bị cáo chưa Đ 18 tuổi nhưng phải nuôi con nhỏ (sinh 2013) gặp nhiều khó khăn nên nhất thời phạm tội. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại được định lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội có giá trị không lớn và bị cáo tích cực hợp tác chỉ nơi cất giấu để cơ quan Điều tra thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên đây được xem là trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; hơn nữa, người bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 sự là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, có khả năng cải tạo tốt, có nơi thường trú rõ ràng, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa Đ 18 tuổi và hiện đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2013), thời gian bị tạm giữ tạm giam đã Đ sức răn đe đối với bị

cáo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 31, Điều 69, Điều 73 của Bộ luật Hình sự được sửa, đổi bổ sung năm 2009 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (Một) năm 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/7 đến 24/11/2017; như vậy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh Ang Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

(Hội đồng xét xử đã giải thích thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND H.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA